

“Chức năng kinh tế” và “chức năng quản lý kinh tế” của Nhà nước

NGUYỄN HỒNG SƠN*
VƯƠNG QUÂN HOÀNG**

Trải qua hàng nghìn năm, chủ đề về nhà nước và vai trò, chức năng của nhà nước đối với sự phát triển xã hội, kinh tế của nhân loại vẫn luôn được quan tâm đặc biệt, thu hút một lượng khổng lồ các quan điểm, học thuyết chính trị và kinh tế học. Bài nghiên cứu này đóng góp các bằng chứng khoa học, nhấn mạnh chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong khuôn khổ thảo luận chính trị - xã hội trước thềm Đại hội Đảng lần thứ XII.

“CHỨC NĂNG KINH TẾ” HAY “CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ”?

Sự thăng giáng về vai trò, chức năng của nhà nước đi từ quan điểm nhà nước không nên can thiệp vào nền kinh tế, mà chỉ cần thực hiện các chức năng xã hội, an ninh khác, như: chống xâm lược, bất ổn định, giữ gìn trật tự xã hội¹ cho đến quan điểm dung hòa, kết hợp sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế với lựa chọn tự do của các lực lượng thị trường.² Điều này cho thấy, chức năng và vai trò của nhà nước đang dịch chuyển dần sang hướng kinh tế.

Sự can thiệp của Nhà nước Việt Nam vào nền kinh tế thị trường được thể hiện trên cả hai: chức năng kinh tế và chức năng quản lý kinh tế. Đây là hai chức năng có mối quan hệ mật thiết với nhau và không thể tách rời. Để hiểu rõ hai chức năng này, sẽ là thiếu sót nếu không đề cập đến hai khái niệm: quản trị (management) và quản lý (administration). Hai phạm trù này có liên quan mật thiết đến khái niệm chức năng kinh tế và chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Theo đó, chức năng

quản lý kinh tế của Nhà nước là để thể hiện vai trò người quản lý, lực lượng quản lý nền kinh tế. Còn đối với chức năng kinh tế - nhấn mạnh “quản trị” - nhà nước xuất hiện với tư cách là một bộ phận đặc biệt trong các thành phần kinh tế, trực tiếp tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế thị trường.

Ngày nay, với quan điểm cho rằng chức năng kinh tế có thể giúp tăng tính kiểm soát của Nhà nước, bộ máy chính quyền của Nhà nước Việt Nam đang chú trọng thực hiện các chức năng kinh tế, thông qua đẩy mạnh vai trò của các doanh nghiệp nhà nước, dẫn đến suy giảm tương đối tầm quan trọng của chức năng quản lý kinh tế. Tuy nhiên, bằng những quan sát suốt quá trình chuyển dịch chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế, kết hợp với nhận định của Milton Friedman “mọi hoạt động can thiệp của chính phủ đều tạo ra những vị thế về quyền lực. Và, quyền lực đó được dùng như thế nào, vào mục đích gì lại phụ thuộc phần nhiều vào những người đang có quyền điều khiển thuận lợi nhất đối với quyền lực đó, cũng như mục đích của họ hơn là những mục đích và mục tiêu sơ khai ban đầu của sự can thiệp”³, chúng tôi lập luận rằng, Nhà nước nên chú trọng thực hiện chức năng quản lý kinh tế để định hướng nền kinh tế, điều hòa lợi ích, xác định hệ thống mục tiêu và nghị sự, định hình tầm nhìn và phương thức xây dựng xã hội, thay vì trực tiếp can thiệp sâu như quan điểm “chức năng kinh tế” thuần túy cổ vũ.

* Hội đồng Lý luận Trung ương | Email: hoidonglyluan2011@gmail.com

** Centre Emile Bernheim | Email: quuong@ulb.ac.be

¹ Quan điểm của các nhà kinh tế học cổ điển, đại diện là Adam Smith (1723-1790) với lý thuyết “bàn tay vô hình”.

² Quan điểm của 6 trường phái: Chủ nghĩa Marx, trường phái kinh tế phát triển, Schumpeter/trường phái Áo, kinh tế học Keynes, kinh tế học thể chế (Institutionalist) và trường phái kinh tế học hành vi.

³ Quan điểm của Milton Friedman - nhà kinh tế học người Mỹ - đưa ra sau khi ông so sánh giữa ngành công nghiệp ô-tô và xe lửa của Mỹ để minh họa cho sự khác biệt giữa một thị trường có và không có sự can thiệp của chính phủ.

BẢNG 1: DIỄN GIẢI VÀ MÔ TẢ CÁC TÁC NHÂN

Tên biến		Các phạm trù		Tần số	Tỷ trọng (%)
Econdf	Cảm nhận về điều kiện kinh tế	fav	Chắc chắn thuận lợi	385	14
		somewhat	Có một vài yếu tố thuận lợi	1,896	68
		unfav	Không thuận lợi	508	18
Suppval2	Đánh giá các chương trình của chính phủ/mạng lưới xã hội	high	Tăng khả năng thành công	746	27
		somewhat	Có một vài yếu tố thuận lợi	1,676	60
		none	Không ảnh hưởng	367	13
Chance	Ước tính khả năng thành công	certain	Chắc chắn thành công	444	16
		high	Cao (>80%)	485	17
		med	Trung bình (50%-80%)	1,480	53
		low	Thấp (<50%)	380	14

BẢNG 2: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KINH TẾ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ/ MẠNG LƯỚI XÃ HỘI ĐẾN ƯỚC TÍNH KHẢ NĂNG THÀNH CÔNG

	Hệ số chặn	“econdf”		“suppval2”	
		“fav”	“unfav”	“high”	“none”
	β_0	β_1	β_2	β_4	β_5
log(certainlmed)	-1.720*** [-19.861]	0.990*** [6.861]	0.318* [2.177]	0.605*** [4.714]	0.732*** [4.610]
log(highlmed)	-1.286*** [-17.134]	0.355* [2.307]	-0.050 [-0.346]	0.329** [2.686]	0.347* [2.188]
log(lowlmed)	-1.477*** [-18.232]	-0.133 [-0.621]	0.450** [3.131]	0.003 [0.066]	0.272 [1.699]
Mức ý nghĩa thống kê: 0 ‘***’ 0.001 ‘**’ 0.01 ‘*’ 0.05 ‘.’ 0.1 ‘.’ 1, z-value trong ngoặc vuông, vectơ cơ sở ma trận tính toán với Econdf: somewhat (sw), với Suppval2: somewhat (sw). Phần dư (Residual deviance): 8.1182 với 12 bậc tự do					

Những phân tích, đánh giá dựa trên số liệu thống kê thực chứng về khía cạnh chức năng của Nhà nước trong việc hỗ trợ khởi nghiệp sẽ phần nào chứng minh quan điểm trên.

MỘT BẢNG CHỨNG KHOA HỌC TỪ ĐIỀU TRA XÃ HỘI

Dữ liệu được các tác giả thu thập trong nửa đầu năm 2015 qua nghiên cứu về cảm nhận điều kiện kinh tế và các chương trình có tính “can thiệp chức năng” của các tổ chức xã hội, cũng như Chính phủ được tiến hành trên một bộ phận người khởi nghiệp tại Việt Nam⁴. Qua đó, trong tổng số 3,071 phiếu điều tra thu thập được có 2,789 phiếu trả lời đầy đủ cho ba câu hỏi liên quan trực tiếp sau:

(1) Điều kiện kinh tế có thuận lợi cho nỗ lực khởi nghiệp không?

(2) Các chương trình “can thiệp chức năng” được định hướng hỗ trợ khởi nghiệp có giúp tăng cơ hội khởi nghiệp thành công không?

(3) Tự ước tính khả năng thành công?

Các thống kê và phân tích dưới đây cung cấp một số nhận định nhằm góp phần đánh giá các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp của cả Nhà nước lẫn xã hội (bao gồm cả phi chính phủ)⁵. (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

Bảng 1 diễn giải các biến (tương ứng với các câu hỏi), các phạm trù (tương ứng với các phương án, mà người khởi nghiệp lựa chọn) được sử dụng trong toàn bài phân tích, đồng thời, cho biết phân bố số lượng người lựa chọn các phương án ứng với mỗi câu hỏi đưa ra. Theo đó, phần lớn những người được khảo sát cảm nhận điều kiện kinh tế hiện nay chỉ có một vài thuận lợi cho nỗ lực khởi nghiệp (chiếm 68%). Khoảng 18% không nhận thấy sự thuận lợi từ điều kiện kinh tế. Tương tự, khi được hỏi về đánh giá các chương trình của Chính phủ/mạng lưới khởi nghiệp đến khả năng thành công, đa số người khởi nghiệp nhận thấy chỉ có một vài (nghĩa là số ít) yếu tố thuận lợi giúp tăng cơ hội khởi nghiệp thành công (~60%).

Để đánh giá một cách cụ thể ảnh hưởng của cảm nhận điều kiện kinh tế và các chương trình của Chính phủ/ mạng lưới xã hội đến ước tính khả năng thành công của dự án khởi nghiệp,

⁴ Dữ liệu được thu thập thông qua các hội thảo và hội nghị với sự tham gia của những người khởi nghiệp, hoặc đang có kế hoạch khởi nghiệp. Đóng góp dữ liệu lớn nhất nhận được là từ Hành trình vì Khát vọng Việt của Tập đoàn Trung Nguyên và Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên và các Câu lạc bộ Khởi nghiệp của Trung tâm BSA.

⁵ Nghiên cứu được thiết kế cho dữ liệu hỗn hợp, dựa trên khuôn khổ phân tích có thể tham khảo: <http://www.springerplus.com/content/4/1/529>. Các biểu đồ, hình vẽ và bảng thống kê cung cấp trong bài là bản quyền © 2015 Vương & Associates.

BẢNG 3: XÁC SUẤT ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THÀNH CÔNG CỦA DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP DỰA VÀO CẢM NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ VÀ CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ/XÃ HỘI

Chance	“Certain”			“High”			“Med”			“Low”		
Econdf Suppval2	“H”	“SW”	“N”	“H”	“SW”	“N”	“H”	“SW”	“N”	“H”	“SW”	“N”
“Fav”	0.335	0.232	0.355	0.208	0.190	0.198	0.381	0.482	0.354	0.076	0.096	0.093
“SW”	0.170	0.106	0.180	0.198	0.164	0.190	0.514	0.594	0.485	0.118	0.136	0.145
“Unfav”	0.207	0.132	0.218	0.168	0.141	0.158	0.46	0.535	0.424	0.165	0.192	0.200
“H”: “cao”; “SW”: một vài; “N”: không; “Fav”: thuận lợi (favorable); “Unfav”: không thuận lợi (unfavorable).												

nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu mô hình hồi quy logistic đa biến (logistic regression model) với dữ liệu phân loại (categorical data). Trong đó, biến phụ thuộc là “Chance” (cơ hội) và các biến tiên lượng là “Econdf” và “Suppval2” (được giải thích trong Bảng 1). Kết quả ước lượng được trình bày trong Bảng 2 (tác nhân so sánh là các mức trung bình).

Hầu hết các hệ số ước lượng trong Bảng 2 đều có ý nghĩa thống kê ($p\text{-value} < 0.01$), dẫn đến nhận thức đầu tiên cho thấy: cảm nhận về điều kiện kinh tế và các chương trình của Chính phủ/mạng lưới xã hội có ảnh hưởng mạnh tới đánh giá về khả năng thành công của dự án khởi nghiệp. Điều này rất quan trọng bởi chúng ta biết rằng, con người (bao gồm người khởi nghiệp) hành động theo sự chỉ dẫn của suy nghĩ, cảm nhận, chịu tác động của môi trường kinh tế - xã hội.

Từ các con số ước lượng, ta xây dựng được các quan hệ ước định mô hình đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố “cảm nhận về điều kiện kinh tế” và “đánh giá các chương trình của Chính phủ/mạng lưới xã hội” đến “ước tính khả năng thành công”.

$$\log\left(\frac{\pi_{\text{certain}}}{\pi_{\text{med}}}\right) = -1.720 + 0.990 \text{ favEcondf} + 0.318 \text{ unfavEcondf} + 0.605 \text{ highSuppval2} + 0.732 \text{ noneSuppval2}$$

$$\log\left(\frac{\pi_{\text{high}}}{\pi_{\text{med}}}\right) = -1.286 + 0.355 \text{ favEcondf} - 0.050 \text{ unfavEcondf} + 0.329 \text{ highSuppval2} + 0.347 \text{ noneSuppval2}$$

$$\log\left(\frac{\pi_{\text{low}}}{\pi_{\text{med}}}\right) = -1.477 - 0.133 \text{ favEcondf} + 0.450 \text{ unfavEcondf} + 0.003 \text{ highSuppval2} + 0.272 \text{ noneSuppval2}$$

Hệ số ước lượng cho việc đánh giá chắc chắn khởi nghiệp thành công khi điều kiện kinh tế được cho là thuận lợi có giá trị lớn nhất (bằng 0.99). Điều này chỉ ra rằng, điều kiện môi trường kinh tế càng thuận lợi, thì khả năng ước tính thành công ở mức chắc chắn sẽ càng cao. Ngược lại, các hệ số ước lượng cho đánh giá khả năng thành công ở mức thấp cho thấy, khi người khởi nghiệp đánh giá điều kiện kinh tế không thuận lợi, xác suất ước tính thành công ở mức thấp sẽ lớn nhất. Sự tách biệt cung cấp bằng chứng rất rõ nét về việc đẩy trạng thái tinh thần và mức độ quả quyết sang các cực khác nhau, tùy vào điều kiện quan sát được. Những quan hệ trên dẫn đến việc tính toán phân bố xác suất của các phạm trù liên quan trong Bảng 3.

Bảng 3 cho biết, xác suất người khởi nghiệp đánh giá khả năng thành công của mình tại các mức cảm nhận về sự thuận lợi của điều kiện kinh tế và các chương trình của Chính phủ/mạng lưới xã hội. Theo đó, một người cảm nhận bình thường về sự thuận lợi của điều kiện kinh tế và các chương trình hỗ trợ từ Chính phủ/mạng lưới xã hội đến nỗ lực khởi nghiệp, 59.4% đánh giá khả năng thành công ở mức trung bình.

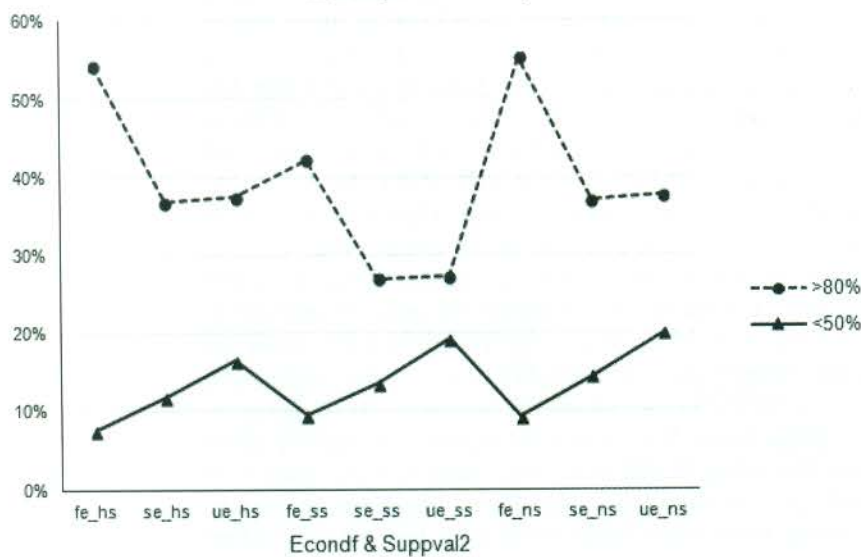
“ Nhà nước nên chú trọng thực hiện chức năng quản lý kinh tế để định hướng nền kinh tế, điều hòa lợi ích, xác định hệ thống mục tiêu và nghị sự, định hình tầm nhìn và phương thức xây dựng xã hội, thay vì trực tiếp can thiệp sâu như quan điểm “chức năng kinh tế” thuần túy cổ vũ. ”

Năm 2014, một nghiên cứu về hệ sinh thái khởi nghiệp được thực hiện bởi Colin Mason từ Trường Đại học Glasgow và Ross Brown của Đại học St Andrews cũng đã chỉ ra rằng, những can thiệp trực tiếp của Chính phủ như tập trung phát triển số lượng

BẢNG 4: XÁC SUẤT ĐÁNH GIÁ THÀNH CÔNG Ở MỨC CAO TRỞ LÊN (>80%) VÀ MỨC THẤP (<50%) THEO CẢM NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ/MẠNG LƯỚI XÃ HỘI

Chance	>80%			<50%		
EcondfSuppval2	“H”	“SW”	“N”	“H”	“SW”	“N”
fav	0.543	0.422	0.553	0.076	0.096	0.093
somewhat	0.368	0.270	0.370	0.118	0.136	0.145
unfav	0.375	0.273	0.376	0.165	0.192	0.200

HÌNH: XÁC SUẤT ĐÁNH GIÁ THÀNH CÔNG Ở MỨC CAO TRỞ LÊN VÀ MỨC THẤP DỰA VÀO CẢM NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÍNH PHỦ/MẠNG LƯỚI XÃ HỘI HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP



Giải thích các ký hiệu trong hình:

Cảm nhận điều kiện kinh tế (Econdf)		Đánh giá chương trình/mạng lưới xã hội (Suppval2)	
fe	Điều kiện kinh tế chắc chắn thuận lợi cho nỗ lực khởi nghiệp	hs	Chương trình chính phủ/mạng lưới xã hội chắc chắn tăng khả năng thành công
se	Điều kiện kinh tế có một vài thuận lợi cho nỗ lực khởi nghiệp	ss	Chương trình chính phủ/mạng lưới xã hội có một vài thuận lợi cho khả năng thành công
ue	Điều kiện kinh tế không thuận lợi cho nỗ lực khởi nghiệp	ns	Chương trình chính phủ/mạng lưới xã hội không giúp tăng khả năng thành công

doanh nghiệp thông qua các chương trình vận động, tài trợ vốn liên doanh, đầu tư vào R&D (nghiên cứu và phát triển) hoặc chuyển giao công nghệ, các chương trình trợ cấp, ưu đãi về thuế và các chương trình hỗ trợ không phải là không có giá trị, nhưng không thể đảm bảo sự thành công của quá trình khởi nghiệp (Mazzarol, T, 2014).

Nghiên cứu về các dự án khởi nghiệp tại Mỹ cũng cho thấy: Mức độ thành công trong khởi sự kinh doanh chủ yếu được quyết định bởi năng lực tự nhiên vốn có của người khởi nghiệp (năng lực bẩm sinh). Đào tạo và giáo dục sẽ chỉ giúp củng cố các vấn đề kỹ thuật, mà không thể trao cho người học những khả năng thiên bẩm như sự nhạy cảm với cơ hội kinh doanh, hay khả năng kết nối mạng lưới quan hệ... (Badal, S. B, 2015).

Từ đây, có thể đưa ra một lời khuyên hữu ích: người khởi nghiệp hãy nỗ lực tìm kiếm và phát huy những tố chất bẩm sinh, đồng thời học hỏi và nâng cao các điểm yếu của bản thân, để đạt được các kết quả tốt nhất. Để có thể làm được điều này, có lẽ không thể thiếu một môi trường kinh tế - xã hội năng động, sáng tạo, nhưng cũng chứa đựng một mức độ cạnh tranh cần thiết. Qua đó, người khởi nghiệp có cơ hội khám phá bản thân, nhìn nhận năng lực tiềm tàng cũng như những khoảng cách trong nguồn lực trong tương quan với các cá nhân, đội nhóm khởi nghiệp khác, thiết lập những quan hệ và kế hoạch cần thiết nhằm hoàn thiện cá nhân và tổ chức, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, hệ sinh thái tích cực này không tự hình thành, cũng rất khó được tạo ra từ bản thân cộng đồng khởi nghiệp. Thực tế, nó rất cần sự quan tâm, nhận biết hợp lý, kịp thời từ các tổ chức của Chính phủ với chức năng quản lý kinh tế hết sức quan trọng của Nhà nước.

Những nhận định trên có phù hợp với suy nghĩ, hành động của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam hay không? Chúng ta cùng quay trở lại với những con số thống kê để đánh giá rõ hơn vấn đề này.

Do hầu hết các hệ số hồi quy cho ước tính thành công ở mức trung bình không có ý nghĩa thống kê (xem Bảng 2), nên phần phân tích chủ yếu xoay quanh đánh giá thành công ở các mức cao trở lên và mức thấp. Để nhìn nhận rõ hơn mức độ ảnh hưởng của hai yếu tố “Cảm nhận về điều kiện kinh tế” và “Đánh giá ảnh hưởng của các chương trình của Chính phủ/mạng lưới xã hội” đến niềm tin của người khởi nghiệp vào sự thành công của dự án, ta gộp xác suất đánh giá thành công ở mức chắc chắn và mức cao (>80%), rồi so sánh với xác suất đánh giá thành công ở mức thấp (<50%) (Bảng 4).

Kết quả Bảng 4 chỉ ra rằng, xác suất ước tính thành công ở mức thấp, thậm chí

còn thấp hơn hẳn xác suất ước tính thành công ở mức cao trở lên tại mọi mức đánh giá về điều kiện kinh tế và các chương trình hỗ trợ. Quan sát trong Hình (được xây dựng dựa trên Bảng 4) để thấy rõ bằng chứng biểu đạt qua độ tương phản không thể phản bác.

Hình thể hiện sự thay đổi xác suất thành công ở mức cao trở lên và mức thấp khi cảm nhận về điều kiện kinh tế và ảnh hưởng của các chương trình của Chính phủ/mạng lưới xã hội hỗ trợ khởi nghiệp thay đổi.

KẾT NỐI LOGIC VỚI MỆNH ĐỀ “CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ” CỦA NHÀ NƯỚC

Qua các phân tích trên và đánh giá trực quan từ Hình, ta có thể thấy những logic căn bản ủng hộ mệnh đề “chức năng quản lý kinh tế” của Nhà nước Việt Nam, như sau:

Một là, việc Nhà nước trực tiếp thực hiện “chức năng kinh tế” thông qua tổ chức các chương trình khởi nghiệp (thường được gọi chung là “can thiệp”) sẽ không đủ để đảm bảo hiệu quả trong việc nâng cao niềm tin vào cơ hội thành công của giới khởi nghiệp Việt Nam. Hình trên chỉ ra rằng, tại cùng một mức độ cảm nhận về điều kiện kinh tế, các chương trình của Chính phủ/mạng lưới xã hội lại không thể hiện rõ rệt được ảnh hưởng tích cực tới đánh giá thuận lợi dự án kinh doanh của mình. Chẳng hạn, trong nhóm những người cho rằng điều kiện kinh tế chắc chắn thuận lợi cho nỗ lực khởi nghiệp, xác suất ước tính khả năng thành công ở mức cao trở lên của người cảm nhận tốt về hiệu quả “can thiệp” là 54.3%, trong khi xác suất đánh giá thấp tác động “can thiệp” lại là 55.3%.

Hai là, môi trường kinh doanh/điều kiện kinh tế được củng cố sẽ là nền tảng để những năng lực vốn có của người khởi nghiệp có cơ hội biểu hiện và phát huy sức mạnh. Hay nói cách khác, chức năng quản lý kinh tế của Chính phủ với việc

đưa ra các chính sách bao trùm nhằm cải thiện toàn bộ nền kinh tế, xây dựng môi trường cạnh tranh sẽ có ảnh hưởng lớn tới quyết định và quyết tâm khởi nghiệp dựa vào những ước tính tự thân về khả năng thành công trong tương lai. Tính toán cho thấy, tại mọi mức độ đánh giá ảnh hưởng “can thiệp”, xác suất đánh giá thành công ở mức cao trở lên của người có cảm nhận tích cực về điều kiện kinh tế (dao động từ 42.2% đến 55.3%) sẽ lớn hơn hẳn người chỉ nhận thấy một vài điểm thuận lợi hoặc không nhận thấy sự thuận lợi của điều kiện kinh tế (dao động từ 27.3% đến 37.6%).

Ba là, cảm nhận về điều kiện kinh tế và các “can thiệp” cùng đồng thời làm tăng khả năng người khởi nghiệp cho rằng mình sẽ thất bại. Nói cách khác, dù sự “can thiệp” (phản ánh “chức năng kinh tế”) không thể hiện rõ ảnh hưởng tích cực đến niềm tin thành công khởi nghiệp, nhưng việc thiếu đi yếu tố này sẽ làm người khởi nghiệp suy nghĩ tiêu cực hơn về xu hướng kết cục có khả năng xảy ra.

Bốn là, việc đánh giá các mức độ thành/bại của người khởi nghiệp còn cho thấy, độ tin cậy vào khả năng thành công trong tương lai đã hình thành nên quan điểm lạc quan hoặc bi quan của người khởi nghiệp. Tuy các quan điểm này có thể đúng, có thể sai, nhưng nó sẽ chi phối hành động của người khởi nghiệp và ảnh hưởng đến khả năng thành công thực sự khi họ tham gia vào khởi nghiệp. Bởi vậy, trong việc tác động vào nền kinh tế thông qua “chức năng quản lý kinh tế”, Nhà nước đã và sẽ cần tiếp tục thúc đẩy các nội dung lớn, dài hạn và dựa trên nguyên lý thúc đẩy, hỗ trợ gián tiếp, cải thiện môi trường, thúc đẩy thông tin và chính sách tạo nên các tác nhân tích cực.

Như vậy có thể thấy, cả “chức năng kinh tế” và “chức năng quản lý kinh tế” của Nhà nước đều đóng những vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam sôi động hơn trong ngắn hạn và phát triển bền vững trong tương lai dài hạn. Tuy nhiên, các chính sách quản lý, điều tiết kinh tế của Nhà nước đã thể hiện những ảnh hưởng tích cực và rõ rệt hơn, trong khi chức năng kinh tế còn gặp nhiều hạn chế. Nói cách khác, việc dừng lại ở mức điều tiết, đưa ra những kế hoạch và chính sách thực hiện nhiệm vụ điều hành, định hướng nền kinh tế được cho là hợp lý và hiệu quả hơn so với những nỗ lực can thiệp trực tiếp và quá sâu, làm ảnh hưởng tới các quy luật vận động khách quan và tự nhiên - đặc tính cốt lõi của nền kinh tế thị trường. Điều này nhiều khả năng không chỉ đúng với phạm vi công cuộc khởi nghiệp, mà có thể với nghị sự chung thúc đẩy phát triển hệ thống kinh tế - xã hội quốc gia. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mazzarol, T. (2014). *6 ways governments can encourage entrepreneurship*, access to <https://agenda.weforum.org/2014/12/6-ways-governments-can-encourage-entrepreneurship/>
2. Badal, S. B. (2015). *What Drives Entrepreneurial Success?*, access to <http://www.gallup.com/businessjournal/184895/drives-entrepreneurial-success.aspx>